SỞ NỘI VỤ TỈNH TUYÊN QUANG

TÀI LIỆU TRUYỀN THÔNG

Dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang quy định tiêu chuẩn, điều kiện, chế độ làm việc, quyền, trách nhiệm của chức danh Kiểm soát viên; thành phần hội nghị tập thể lãnh đạo các bước và nguyên tắc xác định nguồn nhân sự trong trình tự, thủ tục bổ nhiệm người quản lý doanh nghiệp nhà nước

Thực hiện quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật và công tác truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, Sở Nội vụ xây dựng tài liệu truyền thông về dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tiêu chuẩn, điều kiện, chế độ làm việc, quyền, trách nhiệm của chức danh Kiểm soát viên; thành phần hội nghị tập thể lãnh đạo, hội nghị tập thể lãnh đạo mở rộng, hội nghị tập thể lãnh đạo chủ chốt, nguyên tắc xác định nguồn nhân sự tại chỗ, nguồn nhân sự từ nơi khác đối với trường hợp đơn vị có tổ chức cấu thành trong trình tự, thủ tục bổ nhiệm người quản lý doanh nghiệp nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Tuyên Quang, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Khoản 2 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025 (sửa đổi, bổ sung tại Luật số 87/2025/QH15) quy định UBND cấp tỉnh ban hành quyết định để quy định chi tiết các nội dung được giao trong văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên và biện pháp thi hành Hiến pháp, pháp luật ở địa phương.

Khoản 4 Điều 6 Nghị định số 181/2026/NĐ-CP ngày 21/5/2026 của Chính phủ giao Cơ quan đại diện chủ sở hữu quy định cụ thể về tiêu chuẩn, điều kiện, chế độ làm việc, quyền, trách nhiệm của chức danh Kiểm soát viên phù hợp với quy định của Đảng, pháp luật có liên quan và thông lệ quốc tế.

Khoản 6 Điều 12 Nghị định số 181/2026/NĐ-CP ngày 21/5/2026 của Chính phủ giao Cơ quan đại diện chủ sở hữu ban hành quy định về thành phần hội nghị tập thể lãnh đạo (bước 1 và bước 4), hội nghị tập thể lãnh đạo mở rộng (bước 2), hội nghị tập thể lãnh đạo chủ chốt (bước 3); nguyên tắc xác định nguồn nhân sự tại chỗ, nguồn nhân sự từ nơi khác đối với trường hợp đơn vị có tổ chức cấu thành.

2. Cơ sở thực tiễn

Các Nghị định trước đây (Nghị định số 159/2020/NĐ-CP và Nghị định số 69/2023/NĐ-CP) chưa quy định thành phần các bước hội nghị tập thể lãnh đạo và nguyên tắc xác định nguồn nhân sự đối với đơn vị có tổ chức cấu thành, dẫn đến việc thực hiện quy trình công tác cán bộ đối với Kiểm soát viên và người quản lý doanh nghiệp nhà nước chưa đồng bộ, thống nhất.

Ngày 21/5/2026, Chính phủ ban hành Nghị định số 181/2026/NĐ-CP đặt ra yêu cầu cấp thiết cho cơ quan đại diện chủ sở hữu (UBND tỉnh) phải kịp thời ban hành quy định chi tiết để triển khai thực hiện thống nhất, minh bạch trên địa bàn tỉnh.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG QUYẾT ĐỊNH

1. Mục đích ban hành

Cụ thể hóa kịp thời các quy định của Chính phủ tại Nghị định số 181/2026/NĐ-CP ngày 21/5/2026 và các văn bản pháp luật liên quan.

Tạo cơ sở pháp lý đồng bộ, thống nhất trong việc thực hiện quy trình công tác cán bộ đối với Kiểm soát viên và người quản lý doanh nghiệp nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh Tuyên Quang.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Quyết định

Bảo đảm tính hợp pháp, thống nhất: Bảo đảm tuân thủ đúng quy định của Đảng, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Doanh nghiệp, Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp và Nghị định số 181/2026/NĐ-CP.

Tính công bằng, minh bạch và khoa học: Bảo đảm tính khoa học, thực tiễn, công bằng, minh bạch, khách quan, dễ thực hiện và có tính kế thừa ổn định; phục vụ hiệu quả cho hoạt động sản xuất kinh doanh và chức năng kiểm soát vốn nhà nước.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả: Bảo đảm yêu cầu xây dựng hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; khắc phục những hạn chế, bất cập trong công tác cán bộ tại các doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định quy định tiêu chuẩn, điều kiện, chế độ làm việc, quyền, trách nhiệm của chức danh Kiểm soát viên; thành phần hội nghị tập thể lãnh đạo, hội nghị tập thể lãnh đạo mở rộng, hội nghị tập thể lãnh đạo chủ chốt, nguyên tắc xác định nguồn nhân sự tại chỗ, nguồn nhân sự từ nơi khác đối với trường hợp đơn vị có tổ chức cấu thành trong trình tự, thủ tục bổ nhiệm người quản lý doanh nghiệp nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Tuyên Quang.

2. Đối tượng áp dụng

a) Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang là cơ quan đại diện chủ sở hữu.

b) Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên do Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm tại doanh nghiệp quy định tại điểm a.

c) Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc thuộc đối tượng quy định tại khoản 3

Điều 2 Nghị định số 181/2026/NĐ-CP (không bao gồm trường hợp thuê Tổng giám đốc, Giám đốc).

d) Cơ quan tham mưu về công tác cán bộ, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, tổ chức và cá nhân có liên quan.

đ) Phòng, ban, bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ, chi nhánh, văn phòng đại diện, xí nghiệp, nhà máy thuộc cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp theo Điều lệ và quyết định của cấp có thẩm quyền, không có tư cách pháp nhân độc lập (gọi chung là tổ chức cấu thành của doanh nghiệp).

IV. NỘI DUNG CHÍNH CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Bố cục dự thảo Quyết định

Dự thảo Quyết định gồm 17 Điều, được chia thành các nhóm nội dung lớn:

Điều 1, Điều 2: Quy định phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và nguyên tắc áp dụng.

Điều 3, Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7: Quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, trách nhiệm, chế độ làm việc và quyền của Kiểm soát viên.

Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11: Quy định thành phần hội nghị tập thể lãnh đạo (bước 1 & 4), hội nghị mở rộng (bước 2), hội nghị chủ chốt (bước 3) và danh sách triệu tập.

Điều 12, Điều 13, Điều 14: Quy định nguyên tắc xác định nguồn nhân sự tại chỗ, nguồn nhân sự từ nơi khác và trách nhiệm thẩm định nguồn nhân sự.

Điều 15, Điều 16, Điều 17: Quy định trách nhiệm tổ chức thực hiện, điều khoản chuyển tiếp, xử lý vướng mắc và hiệu lực thi hành.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo

Tiêu chuẩn, điều kiện và chế độ Kiểm soát viên (Điều 3 - 7): Quy định trình độ đại học trở lên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, luật... có tối thiểu 03 năm kinh nghiệm (05 năm đối với Trưởng Ban); không là cán bộ, công chức, viên chức hoặc người quản lý doanh nghiệp; 1 cá nhân không làm Kiểm soát viên quá 04 doanh nghiệp nhà nước. Quy định rõ chế độ làm việc chuyên trách/kiêm nhiệm, quyền tiếp cận dữ liệu, báo cáo độc lập và bảo lưu ý kiến.

Thành phần các bước hội nghị bổ nhiệm (Điều 8 - 11): Quy định cụ thể thành phần tham dự Hội nghị tập thể lãnh đạo (Bước 1 & Bước 4), Hội nghị mở rộng (Bước 2 - gồm Kế toán trưởng, Trưởng phòng/ban/chi nhánh), Hội nghị chủ chốt (Bước 3 - bổ sung Phó phòng/ban, Bí thư chi bộ trực thuộc, Trưởng các đoàn thể). Quy định điều kiện tiến hành cuộc họp phải có ít nhất 2/3 số người triệu tập có mặt.

Nguyên tắc xác định nguồn nhân sự (Điều 12 - 14): Nguồn tại chỗ bao gồm người đang công tác tại các tổ chức cấu thành không có tư cách pháp nhân độc lập (chi nhánh, xí nghiệp, phòng ban) của doanh nghiệp. Nguồn từ nơi khác

là người thuộc tổ chức/doanh nghiệp có tư cách pháp nhân độc lập khác. Việc lựa chọn nguồn nơi khác phải có lý do cụ thể và thể hiện rõ trong hồ sơ.

Trách nhiệm tổ chức thực hiện (Điều 15 - 17): Sở Nội vụ tham mưu công tác cán bộ; Sở Tài chính chủ trì tham mưu kiểm soát tài chính, tiếp nhận báo cáo của Kiểm soát viên. Quyết định quy định rõ xử lý vướng mắc và điều khoản chuyển tiếp đối với các quy trình cán bộ đang thực hiện.

SỞ NỘI VỤ TỈNH TUYÊN QUANG

Nơi nhận:
- Trang TTĐT PBGDPL tỉnh Tuyên Quang (đăng tải);
- Giám đốc Sở;
- Các Phó Giám đốc Sở;
- Trang Thông tin điện tử Sở Nội vụ;
- Văn phòng Sở;
- Lưu: VT, CCVC.